

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 48/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; Trụ sở: Số 22 N, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân Th - Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng; Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Xuân Tr - Phó Giám đốc quản lý khách hàng cá nhân khu vực Miền Bắc, bà Lê Thị D - Chuyên viên tố tụng - Phòng quản lý khách hàng cá nhân Miền Bắc và ông Đỗ Văn V - Chuyên gia hỗ trợ nghiệp vụ - Phòng quản lý khách hàng cá nhân Miền Bắc.

Bị đơn: Ông Trịnh Việt H, sinh năm 197x và bà Phí Thị Hồng Nh, sinh năm 198x; Cùng trú tại: Thôn D, xã M, huyện Đ, thành phố H; Người đại diện theo ủy quyền của bà Phí Thị Hồng Nh là ông Trịnh Việt H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán:

Ông Trịnh Việt H và bà Phí Thị Hồng Nh và Ngân hàng thương mại cổ phần Đ xác nhận tính đến hết ngày 07/4/2021 ông Trịnh Việt H và bà Phí Thị Hồng Nh còn nợ Ngân hàng Đ tổng số tiền là: 280.948.381 đồng (Hai trăm tám mươi triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi một đồng); Trong đó, nợ gốc là 218.283.190 đồng, nợ lãi trong hạn là 31.178.982 đồng, nợ lãi quá hạn là 31.486.209 đồng theo Hợp đồng cho vay số 3409/2017/HĐTD/PVB-ĐT ngày 30/9/2017 và Khế ước nhận nợ số 01, ngày 02/10/2017.

Về phương thức trả nợ:

Đến hạn cuối cùng là ngày 16/6/2021, ông Trịnh Việt H và bà Phí Thị Hồng Nh phải trả Ngân hàng Đ toàn bộ số tiền 280.948.381 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/4/2021 cho Ngân hàng Đ đến khi tất toán khoản nợ theo mức lãi suất đã

thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 3409/2017/HĐTD/PVB-ĐT ngày 30/9/2017 và Khế ước nhận nợ số 01, ngày 02/10/2017.

Về thực hiện nghĩa vụ đảm bảo:

Trường hợp ông Trịnh Việt H và bà Phí Thị Hồng Nh thực hiện không đúng thỏa thuận trên thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu xe: CHEVROLET, Số loại: CRUZE; BKS: 30E-783.68 số máy: F18D4163140360; số khung: RLLJA695EGH941518, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 330143 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28/9/2017 cho ông Trịnh Việt H.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trịnh Việt H và bà Phí Thị Hồng Nh đối với Ngân hàng Đ. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trịnh Việt H và bà Phí Thị Hồng Nh vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Đ.

Các bên thống nhất ông Trịnh Việt H và bà Phí Thị Hồng Nh phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Về án phí: ông Trịnh Việt H và bà Phí Thị Hồng Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 7.024.000 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi tư nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (PVcomBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.812.000 đồng (Sáu triệu tám trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0008893 ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)

